

BÀI 16. Bài tập thực hành

ĐỌC BẢN VẼ NHÀ ĐƠN GIẢN

(1 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài này GV phải làm cho HS :

1. Đọc được bản vẽ nhà đơn giản.
2. Ham thích tìm hiểu bản vẽ xây dựng.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

1. Gợi ý phân bố bài giảng

Bài giảng gồm hai phần chính :

- a) Phần GV hướng dẫn chung.
- b) Phần HS làm việc theo sự hướng dẫn của GV.

2. Một số điểm cần làm rõ

Đọc bản vẽ nhà là một yêu cầu của môn Vẽ kĩ thuật. Đây là bài tập ứng dụng thứ ba của môn học. Cách đọc bản vẽ nhà tương tự như cách đọc bản vẽ lắp. Song bản vẽ nhà có đặc điểm riêng, nên trình tự đọc có điểm khác với trình tự đọc bản vẽ lắp.

III. GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Chuẩn bị bài giảng

- a) Chuẩn bị nội dung

- Nghiên cứu bài 16 SGK.
- Đọc tham khảo tài liệu [1] *Chương 11 Bản vẽ xây dựng*.

b) Chuẩn bị đồ dùng dạy học : Mô hình hoặc hình ba chiều nhà ở.

2. Các hoạt động dạy học

Hoạt động 1. Giới thiệu bài

GV nêu rõ mục tiêu bài 16, trình bày nội dung và trình tự tiến hành.

Hoạt động 2. Tìm hiểu cách trình bày bài làm (báo cáo thực hành)

Làm theo mẫu bảng 15.2 SGK.

Hoạt động 3. Tổ chức thực hành

HS đọc bản vẽ nhà ở theo sự hướng dẫn của GV, bài làm hoàn thành tại lớp.

Hoạt động 4. Tổng kết và đánh giá bài thực hành

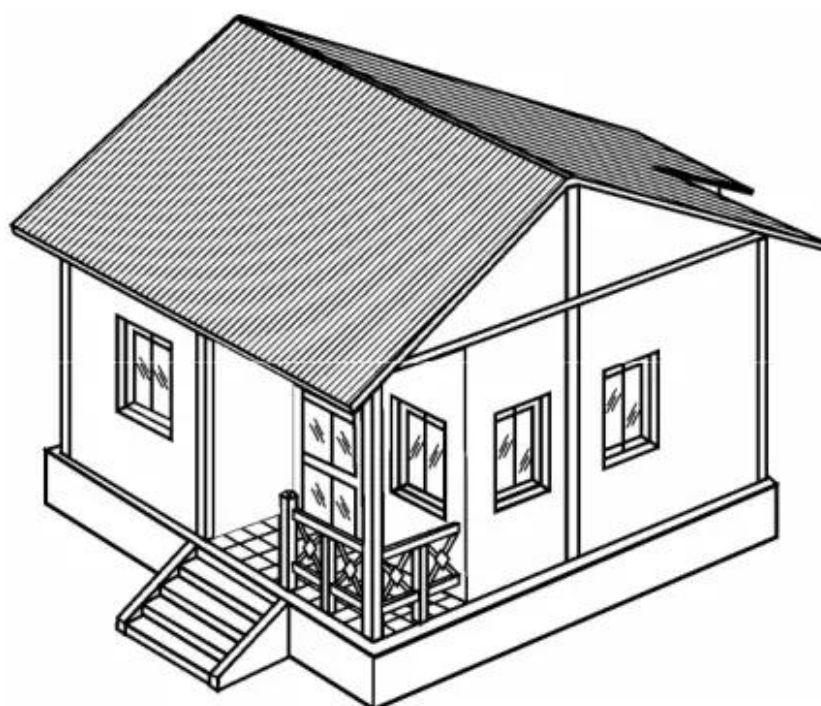
- GV nhận xét giờ làm bài tập thực hành.
- GV hướng dẫn HS tự đánh giá bài làm của mình dựa theo mục tiêu bài học.
- GV thu bài vào cuối giờ. Giờ học tới trả bài và nhận xét, đánh giá kết quả.
- GV khuyến khích HS nếu có điều kiện HS tự vẽ phác mặt bằng ngôi nhà mình ở, phòng học...
- GV yêu cầu HS ôn tập, tổng kết chuẩn bị kiểm tra phân một – Vẽ kĩ thuật.

IV. TRẢ LỜI BÀI TẬP THỰC HÀNH

Trình tự đọc	Nội dung cần hiểu	Bản vẽ nhà ở
1. Khung tên	– Tên gọi ngôi nhà – Tỷ lệ bản vẽ	– Nhà ở – 1 : 100
2. Hình biểu diễn	– Tên gọi hình chiếu – Tên gọi mặt cắt	– Mặt đứng, B – Mặt cắt A–A, mặt bằng

Trình tự đọc	Nội dung cần hiểu	Bản vẽ nhà ở
3. Kích thước	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước chung - Kích thước từng bộ phận 	<ul style="list-style-type: none"> - 1020, 6000, 5900 - Phòng sinh hoạt chung : 3000 x 4500 - Phòng ngủ : 3000 x 3000 - Hiên : 1500 x 3000 - Khu phụ (bếp, tắm, xí) : 3000 x 3000 + Nền chính cao : 800 + Tường cao : 2900 + Mái cao : 2200
4. Các bộ phận	<ul style="list-style-type: none"> - Số phòng - Số cửa đi và cửa sổ - Các bộ phận khác 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 phòng và khu phụ - 3 cửa đi 1 cánh, 8 cửa sổ - Hiên và khu phụ gồm bếp, tắm, xí.

Hình 16.1 là hình phối cảnh nhà ở.



Hình 16.1. Hình phối cảnh nhà ở